

Bản án số: 11 /2020/HS-ST
Ngày: 08-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Bộ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Việt.
2. Ông Trần Trung Kiên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng T**; Tên gọi khác: Hà; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 01/01/1981 tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu 10, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12;

Bố đẻ: Phạm Huy T, sinh năm 1941; Mẹ đẻ: Cù Thị H, sinh năm 1946;

Vợ, con: chưa có;

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Tại bản án số 82/2013/HSST ngày 17/7/2013, T bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây - Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 06/9/2015);

- Tại bản án số 31/2017/HSST ngày 02/3/2017, T bị Tòa án nhân dân quận Long Biên - Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản (chấp hành xong ngày 01/3/2018).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2002 bị Tòa án huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.600.000đ).

- Tháng 01/2009 bị UBND quận Đống Đa - TP Hà Nội đưa đi cơ sở bắt buộc chữa bệnh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bị hại: Bà Bùi Thị Kim V sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu 9 xã V (Khu 8 cũ), huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/9/2019, Phạm Hồng T sinh năm 1981, nơi cư trú: khu 10 xã V (khu 9 cũ), huyện H, tỉnh Phú Thọ đi bộ từ nhà đến nhà anh Cù Đức H ở cùng khu để chơi. Khi đi đến cổng nhà anh H, T nhìn thấy một con bò cái lông màu vàng khoảng 3 năm tuổi của bà Bùi Thị Kim V sinh năm 1954 ở khu 9 xã V (khu 8 cũ) đang đi trên đường không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu. Quan sát không thấy ai, T lại gần, thấy bò vẫn còn dây trạc liền dắt bò theo đường QL2D hướng đi xuống huyện Thanh Ba. Do biết có người đàn ông tên S ở xã P, huyện C là người hay thu mua bò nên T đi xuống bên đò Vũ Yển thuộc xã M, huyện T để đi đò sang huyện C. Tại đây, T nhờ ông Ngô Văn D sinh năm 1963 ở khu 1 xã V chở mình cùng con bò vừa trộm cắp được sang xã M (xã P cũ), ông D đồng ý. Do không có tiền nên T đã đưa cho ông D đôi dép đang đi, loại SANDAL-CHACO và hẹn khi nào trả tiền đò sẽ lấy lại. Sau đó T tiếp tục dắt bò đi theo QL32C đến ngã ba xã M thì bị công an xã kiểm tra đồng thời đưa T cùng con bò về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm việc. Tại đây, T khai nhận con bò mình dắt theo là do vừa trộm cắp tại xã V. Công an xã M đã tạm giữ con bò, lập biên bản làm việc đối với T. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Ngày 10/9/2019, Công an xã M đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà V làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa.

Ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Hạ Hòa đã yêu cầu định giá đối với con bò mà T đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá huyện Hạ Hòa kết luận: *"Một con bò cái (nuôi sinh sản) đã trưởng thành lông màu vàng có trọng lượng 240kg, thời điểm hiện tại có trị giá tài sản là 20.000.000đ"*.

Ngày 13/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Hồng T về tội trộm cắp tài sản theo

quy định tại Điều 173 BLHS đồng thời ra Lệnh truy nã đối với T. Đến ngày 13/01/2020, thời hạn điều tra đã hết, chưa bắt được bị can T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can.

Đến ngày 05/3/2020, Công an phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã bắt được Phạm Hồng T và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa. Ngày 06/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Phạm Hồng Tâm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, lời khai của Tâm phù hợp với lời khai bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản trộm cắp.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSHH-HS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Hồng Tâm về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T (tên gọi khác: H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T (tên gọi khác: H) từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/3/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Xác nhận ngày 11/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại 01 con bò cái lông màu vàng cho bà V là hợp pháp.

Đối với 01 đôi dép loại SANDAL-CHACO, đế bằng cao su màu đen, quai bằng vải màu nâu xanh cần tịch thu tiêu hủy.

4. Về dân sự:

Do bà V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

5- Về án phí:

Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/9/2019 tại khu 10 xã V (khu 9 cũ), huyện H, tỉnh Phú Thọ, Phạm Hồng T đã trộm cắp 01 con bò của bà Bùi Thị Kim V trị giá 20.000.000đ.

Hành vi trộm cắp tài sản của T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân đối với tài sản. Do vậy hành vi của Phạm Hồng T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo liên tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Phạm Hồng T là người có nhân thân xấu:

Bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án số 82/2013/HSST ngày 17/7/2013, T bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây - Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 06/9/2015); Tại bản án số

31/2017/HSST ngày 02/3/2017, T bị Tòa án nhân dân quận Long Biên - Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Huy hoại tài sản (chấp hành xong ngày 01/3/2018).

Ngoài ra năm 2002 bị cáo bị Tòa án huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.600.000đ). Tháng 01/2009 bị UBND quận Đống Đa - TP Hà Nội đưa đi cơ sở bắt buộc chữa bệnh.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên đây xác định là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51-BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã tạm giữ: 01 con bò cái lông màu vàng. Đến ngày 11/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại 01 con bò cái lông màu vàng cho bà V cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với 01 đôi dép loại SANDAL-CHACO, đế bằng cao su màu đen, quai bằng vải màu nâu xanh cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về bồi thường dân sự : Bà V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với ông Ngô Văn D là người lái đò chở T sang xã M, quá trình điều tra xác định ông D không biết việc T đang trên đường đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tại phiên toà là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T (tên gọi khác: H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T (tên gọi khác: H) 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/3/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Xác nhận ngày 11/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại 01 con bò cái lông màu vàng cho bà V là hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép loại SANDAL-CHACO, đế bằng cao su màu đen, quai bằng vải màu nâu xanh.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020).

4. Về dân sự:

Do bà V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

5- Về án phí:

Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H.Hạ Hòa;
- CA huyện Hạ Hòa;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Xuân Bộ